

QU C H I

C NG HÒA XÃ H I CH NGHÃ VI T NAM
ñ c l p - T do - H nh phúc

Lu t s : ẽ /20ẽ /QHẽ

Hà N i, ngàyẽ tháng ẽ .nNn ẽ

D TH O

LU T TI T KI M, CH NG LÃNG PHÍ

CN c Hi n pháp n c C ng hòa xã h i ch nghĩ Vi t Nam;

Qu c h i ban hành Lu t Ti t ki m, ch ng lãng phí

Ch ng I NH NG QUY ñ NH CHUNG

ñ i u 1. Ph m vi Li u ch nh

1. Lu t này quy E nh v ti t ki m, ch ng lãng phí trong qu n lý, s d ng tài chính công, v n nhà n c, v n E u t công, tài s n công, lao E ng, th i gian lao E ng trong khu v c nhà n c; qu n lý, khai thác và s d ng tài nguyên, nNng l ng; ho t E ng s n xu t, kinh doanh và tiêu dùng c a t ch c, h gia Lình, cá nhân.

2. N i dung ti t ki m, ch ng lãng phí E i v i lĩh v c nNng l ng không E c quy E nh t i Lu t S d ng nNng l ng ti t ki m và hi u qu thì th c hi n theo quy E nh t i Lu t này.

ñ i u 2. ñ i t ng áp d ng

1. C quan nhà n c.
2. ñ n v l c l ng v lOrang nhân dân.
3. ñ n v s nghi p công l p.
4. M t tr n T qu c Vi t Nam.
5. C quan ñ ng C ng s n Vi t Nam; t ch c chính tr - xã h i; t ch c chính tr xã h i - ngh nghi p; t ch c xã h i, t ch c xã h i - ngh nghi p.
6. Doanh nghi p nhà n c.
7. Doanh nghi p, t ch c, cá nhân khác có liên quan E n công tác ti t ki m, ch ng lãng phí.

ñ i u 3. Gi i thích t ng

Trong Lu t này, các t ng đ i Lây E c hi u nh sau:

1. **ÓKhu vực nhà n** **cô** bao g m các c quan, t ch c, E n v do Nhà n c thành l p, E u t c s v t ch t, c p toàn b ho c m t ph n kinh phí ho t E ng, do Nhà n c tr c ti p qu n lý nh m th c hi n ch c n **N**g qu n lý nhà n c, cung c p d ch v công, b o E m qu c phòng, an ninh và Láp ng các nhu c u thi t y u, phát tri n kinh t - xã h i c a E t n c.

2. **ÓLãng phíô** là vi c qu n lý, s d ng v t quá E nh m c, tiêu chu n, ch E do c quan nhà n c có th m quy n ban hành ho c vi c qu n lý, s d ng không hi u qu , không E t E c m c tiêu Lã E nh ho c t o rào c n phát tri n kinh t , xã h i, b l th i c phát tri n c a E t n c.

3. **ÓNg i E u tranh ch ng lãng phíô** là cá nhân th c hi n vi c ph n ánh, t cáo, t giác hành vi gây lãng phí c a c quan, t ch c, cá nhân trong th c hi n nhi m v E c giao liên quan E n các lnh v c ti t ki m, ch ng lãng phí theo quy E nh t i Lu t này.

4. **ÓNg i thân c a ng i E u tranh ch ng lãng phíô** E c b o v g m v , ch ng, cha E , m E , cha nuôi, m nuôi, con E , con nuôi c a ng i E u tranh ch ng lãng phí.

5. **ÓTài chính côngô** bao g m ngân sách nhà n c; d tr qu c gia; các qu tài chính nhà n c ngoài ngân sách; tài chính c a các c quan nhà n c, E n v v **IO** trang nhân dân, E n v s nghi p công l p, E n v cung c p d ch v , hàng hoá công, t ch c chính tr, t ch c chính tr - xã h i, t ch c chính tr xã h i ñ ngh nghi p, t ch c xã h i, t ch c xã h i ñ ngh nghi p có s d ng ngân sách nhà n c; các kho n n công.

6. **ÓTài s n côngô** bao g m tài s n công ph c v ho t E ng qu n lý, cung c p d ch v công nh m b o E m qu c phòng, an ninh t i c quan, t ch c, E n v ; tài s n k t c u h t ng ph c v l i ích qu c gia, l i ích công c ng; tài s n E c xác l p quy n s h u toàn dân.

7. **ÓTi t ki mô** là vi c qu n lý, s d ng m c th p h n E nh m c, tiêu chu n, ch E do c quan nhà n c có th m quy n ban hành nh ng v n E t E c m c tiêu Lã E nh.

8. **ÓV n nhà n** **cô** bao g m v n tín d ng E u t phát tri n c a Nhà n c, v n nhà n c t i doanh nghi p, v n nhà n c t i các đ án E u t theo ph ng th c E i tác công t và các v n khác do Nhà n c qu n lý.

ñ i u 4. Nguyên t c ti t ki m, ch ng lãng phí

1. Ti t ki m, ch ng lãng phí là nhi m v th ng xuyên t ch tr ng, E ng l i, c ch chính sách E n t ch c th c hi n g n v i ki m tra, thanh tra, giám sát.

2. Ti t ki m, ch ng lãng phí E c th c hi n ngay t khâu xây d ng chính sách, so n th o **V**ñ b n quy ph m pháp lu t. Trong quá trình xây d ng chính sách, so n th o **V**ñ b n quy ph m pháp lu t liên quan E n lnh v c thu c ph m vi ti t ki m, ch ng lãng phí, c quan ch trì l p E xu t chính sách, so n th o **V**ñ b n ph i xác E nh c th các bi n pháp ch ng lãng phí, Lánh giá tác E ng và nêu rõ t i các T trình c quan có th m quy n xem xét, ban hành **V**ñ b n. Vi c theo dõi,

Lãnh giá hi u qu pháp lu t v ti t ki m, ch ng l ăng phí ph i L c th ng xuyên th c hi n nh m k p th i phát hi n nh ng Li m ngh n, nút th t và L xu t gi i pháp, L m b o L ng b , th ng nh t v i ch tr ng, L ng l i c a ã ng.

3. Ti t ki m, ch ng l ăng phí ph i c Ñ c vào L nh m c, tiêu chu n, ch L do c quan nhà n c có th m quy n ban hành và các quy L nh pháp lu t có liên quan.

4. Ti t ki m, ch ng l ăng phí ph i g n v i c i cách hành chính và b o L m L t L c m c tiêu L ă L nh, không L nh h ng L n ho t L ng bình th ng c a c quan, t ch c.

5. Th c hi n phân c p qu n lý, ph i h p ch t ch gi a các c p, các ngành, c quan, t ch c trong th c hi n nhi m v L c giao g n v i trách nhi m c a ng i L ng L u, trách nhi m c a cán b , công ch c, viên ch c trong c quan, t ch c L ti t ki m, ch ng l ăng phí.

6. B o L m dân ch , công khai, minh b ch; b o L m vai trò giám sát c a Qu c h i, H i L ng nhân dân các c p, M t tr n T qu c Vi t Nam, các t ch c thành viên c a M t tr n T qu c Vi t Nam và Nhân dân trong v i c ti t ki m, ch ng l ăng phí.

7. N i dung v ti t ki m, ch ng l ăng phí ph i L c L a vào n i quy, quy ch làm v i c c a c quan, t ch c, L n v trong khu v c nhà n c. Khuy n khích L a n i dung ti t ki m, ch ng l ăng phí vào Li u l , n i quy, quy ch , quy L nh c a t ch c, doanh nghi p; h ng c, quy c c a c ng L ng dân c .

8. B o L m quy n và l i ích c a Nhà n c, quy n, l i ích h p pháp c a t ch c, cá nhân trong ho t L ng s n xu t, kinh doanh và tiêu dùng.

9. Gi gìn thu n phong, m t c, xây d ng n p s ng v Ñ hóa, v Ñ minh, lành m nh phù h p v i h ng c, quy c c a c ng L ng dân c ; tránh l ăng phí làm nh h ng L n quy n, l i ích h p pháp c a c ng L ng; không làm c n tr giao thông và các ho t L ng công c ng, gây m t tr t t , an ninh xã h i, gây ô nhi m môi tr ng.

10. T Ñ c ng l ng ghép n i dung giáo d c v ti t ki m, ch ng l ăng phí trong h th ng giáo d c qu c dân.

ñ i u 5. Phát hi n l ăng phí và trách nhi m x lý thông tin phát hi n l ăng phí, b o v ng i L u tranh ch ng l ăng phí

1. Thông tin phát hi n l ăng phí bao g m:

a) Tin, bài L c L Ñ t i trên các ph ng ti n thông tin L i chúng;

b) Ý ki n ph n ánh, ki n ngh , t cáo c a c quan, t ch c, cá nhân ho c thông tin L c cung c p đ i hình th c khác theo quy L nh c a pháp lu t.

2. Công dân có quy n cung c p thông tin cho ng i L ng L u c quan, t ch c n i L x y ra l ăng phí, th tr ng c quan c p trên tr c ti p, c quan thanh tra, ki m tra, Ki m toán nhà n c L xem xét, gi i quy t ho c L Ñ t i thông tin

trên các phương tiện thông tin để chúng theo quy định và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính chính xác của thông tin phát hiện. Trường hợp có ý cung cấp thông tin sai lệch, lợi dụng thông tin gây nhầm lẫn hoặc lợi dụng các quan hệ thân cận, uy tín cá nhân khác thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Người cung cấp quan, tổ chức nhận được thông tin về lãng phí có trách nhiệm kiểm tra, làm rõ thông tin phát hiện lãng phí; trường hợp có lãng phí xảy ra phải ngăn chặn, khắc phục kịp thời; xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý sai phạm và công khai kết quả xử lý; ghi trình tự các quan chức nhận và vì có xảy ra lãng phí.

4. Cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán nhà nước, người cung cấp trên trực tiếp khi nhận được thông tin về lãng phí có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức làm rõ theo chức năng, nhiệm vụ của mình, ngăn chặn và kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Cơ quan thông tin, báo chí thực hiện trách nhiệm của mình trong việc phát hiện, phản ánh hành vi gây lãng phí.

6. Nghiêm cấm mọi hành vi cản trở việc thực hiện quy định cung cấp thông tin phát hiện lãng phí; Le dả, trêu trọc, xúc phạm người đấu tranh chống lãng phí và người thân cận người đấu tranh chống lãng phí.

7. Chính phủ quy định chi tiết việc xử lý thông tin và biện pháp bảo vệ người đấu tranh chống lãng phí và người thân cận người đấu tranh chống lãng phí.

Điều 6. Ngày toàn dân tị tị ki m, chống lãng phí

Ngày 31 tháng 5 hàng năm là ngày toàn dân tị tị ki m, chống lãng phí. Thủ tướng Chính phủ quy định về ngày toàn dân tị tị ki m, chống lãng phí hàng năm.

Chương II

TI T KI M, CH NG LĂNG PHÍ TRONG KHU V C NHÀ N C

M c 1

CHI N L C QU C GIA V PHÒNG, CH NG LĂNG PHÍ VÀ CH NG TRÌNH TI T KI M, CH NG LĂNG PHÍ

Điều 7. Chi n l c qu c gia v phòng, chống lãng phí

1. Chi n l c qu c gia v phòng, chống lãng phí là hoạt động thực do Thủ tướng Chính phủ ban hành nhằm ngăn ngừa và trị n khai các m c tiêu, nhiệm vụ, ghi pháp v phòng, chống lãng phí trong m i lĩnh vực của qu c gia.

2. Nội dung chủ yếu của Chi n l c qu c gia v phòng, chống lãng phí bao gồm:

a) Quan Li m chỉ đạo, m c tiêu, nguyên tắc thực hiện.

b) Nhiệm vụ, ghi pháp theo các lĩnh vực trọng tâm v phòng, chống lãng phí.

c) L trình th c hi n, trong Ló c n xác L nh L c m c tiêu c n L t theo t ng giai Lo n c th .

d) Trách nhi m t ch c th c hi n các nhi m v , gi i pháp phòng, ch ng lăng phí.

3. B Tài chính ch trì, ph i h p v i các b , ngành có liên quan xây d ng, trình Th t ng Chính ph ban hành Chi n l c qu c gia v phòng, ch ng lăng phí.

ñ i u 8. Ch ng trình t i t k i m, ch ng lăng phí

1. Ch ng trình t i t k i m, ch ng lăng phí L c xây d ng h ng nÑm, bao g m:

a) Ch ng trình t i t k i m, ch ng lăng phí h ng nÑm c a B , c quan ngang B , c quan thu c Chính ph và c quan, t ch c khác Trung ng.

b) Ch ng trình t i t k i m, ch ng lăng phí h ng nÑm c a t nh, thành ph tr c thu c Trung ng.

c) Ch ng trình t i t k i m, ch ng lăng phí h ng nÑm c a doanh nghi p, c quan, t ch c có s d ng ngân sách nhà n c, v n nhà n c, v n L u t công, tài s n công, tài nguyên, nÑng l ng, lao L ng trong khu v c nhà n c.

2. N i dung ch y u c a Ch ng trình t i t k i m, ch ng lăng phí bao g m:

a) Các nhi m v tr ng tâm, tr ng Li m.

b) M c tiêu, ch tiêu t i t k i m, yêu c u ch ng lăng phí, trong Ló có m c tiêu, ch tiêu t i t k i m và yêu c u ch ng lăng phí trong quá trình th c hi n các nhi m v tr ng tâm, tr ng Li m.

c) Bi n pháp b o L m th c hi n m c tiêu, ch tiêu t i t k i m, yêu c u ch ng lăng phí L ra.

d) Trách nhi m t ch c th c hi n các bi n pháp t i t k i m, ch ng lăng phí c a t ng c quan, t ch c, cá nhân.

e) Trách nhi m báo cáo k t qu t i t k i m, ch ng lăng phí c a c quan, t ch c, cá nhân liên quan.

3. Trách nhi m xây d ng Ch ng trình t i t k i m, ch ng lăng phí

a) B tr ng, Th tr ng c quan ngang B , c quan thu c Chính ph và c quan, t ch c khác Trung ng cÑi c Chi n l c qu c gia v phòng, ch ng lăng phí; h ng d n c a B Tài chính v xây d ng Ch ng trình t i t k i m, ch ng lăng phí, d báo nhi m v tr ng tâm thu c ph m vi, L h v c qu n lý c a nÑm t i p theo L ban hành Ch ng trình t i t k i m, ch ng lăng phí h ng nÑm c a c quan, t ch c tr c ngày 31 tháng 12 c a nÑm tr c.

b) Ch t ch y ban nhân dân các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng, cÑi c Chi n l c qu c gia v phòng ch ng lăng phí; h ng d n c a B Tài chính v xây d ng Ch ng trình t i t k i m, ch ng lăng phí; K ho ch phát tri n kinh t - xã

h i h ng n^{Năm} L c H i L ng nhân dân c p t nh thông qua và th c t ho t L ng c a L a ph ng L ban hành Ch ng trình t t ki m, ch ng lăg phí h ng n^{Năm} c a L a ph ng tr c ngày 31 tháng 12 c a n^{Năm} tr c.

c) Ng i L ng L u doanh nghi p, c quan, t ch c có s d ng ngân sách nhà n c, v n nhà n c, v n L u t công, tài s n công, tài nguyên, n^{Ng} l ng, lao L ng trong khu v c nhà n c có trách nhi m xây d ng, ban hành Ch ng trình t t ki m, ch ng lăg phí trong ph m vi, lăh v c L c phân công ph trách theo h ng d n c a B , ngành, L a ph ng ch qu n.

ñi u 9. Trách nhi m t ch c th c hi n, ki m tra, thanh tra vi c xây d ng và th c hi n Chi n l c qu c gia v phòng, ch ng lăg phí và Ch ng trình t t ki m, ch ng lăg phí

1. B tr ng, Th tr ng c quan ngang B , c quan thu c Chính ph , c quan, t ch c khác Trung ng, Ch t ch y ban nhân dân t nh, thành ph tr c thu c Trung ng có trách nhi m:

a) T ch c tri n khai th c hi n nhi m v L c giao trong Chi n l c qu c gia v phòng, ch ng lăg phí và Ch ng trình t t ki m, ch ng lăg phí c a c quan mình; ch L o c quan, t ch c, doanh nghi p thu c ph m vi qu n lý th c hi n Ch ng trình t t ki m, ch ng lăg phí Lă xây d ng.

b) Ki m tra theo L nh k^uho c L t xu t vi c th c hi n các n i dung t t ki m, ch ng lăg phí c a các c quan, t ch c, L n v , doanh nghi p thu c ph m vi qu n lý.

c) X lý theo th m quy n L i v i ng i L ng L u doanh nghi p, c quan, t ch c thu c ph m vi qu n lý không th c hi n ho c th c hi n không Lúng quy L nh v xây d ng, ban hành, th c hi n Ch ng trình t t ki m, ch ng lăg phí.

2. B Tài chính có trách nhi m:

a) Tr c ngày 01 tháng 9 h ng n^{Năm}, ban hành Thông t h ng d n xây d ng Ch ng trình t t ki m, ch ng lăg phí c a n^{Năm} sau.

b) Ki m tra theo L nh k^uho c L t xu t vi c th c hi n Chi n l c qu c gia v phòng, ch ng lăg phí; vi c xây d ng và th c hi n Ch ng trình t t ki m, ch ng lăg phí c a các B , c quan ngang B , c quan thu c Chính ph , c quan, t ch c khác Trung ng, y ban nhân dân các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng và các doanh nghi p, c quan, t ch c có s d ng ngân sách nhà n c.

c) Báo cáo Th t ng Chính ph L x lý theo th m quy n L i v i B tr ng, Th tr ng c quan ngang B , c quan thu c Chính ph , c quan, t ch c khác Trung ng, Ch t ch y ban nhân dân t nh, thành ph tr c thu c Trung ng không th c hi n Lúng quy L nh v xây d ng, ban hành và th c hi n Ch ng trình t t ki m, ch ng lăg phí.

M c 2

CÔNG KHAI V TI T KI M, CH NG LĂG PHÍ

ñ i u 10. N i dung công khai v ti t ki m, ch ng lãng phí

N i dung công khai v ti t ki m, ch ng lãng phí bao g m:

1. Chi n l c qu c gia v phòng, ch ng lãng phí; k ho ch th c hi n Chi n l c qu c gia v phòng, ch ng lãng phí.

2. Ch ng trình ti t ki m, ch ng lãng phí; báo cáo k t qu công tác ti t ki m; hành vi gây lãng phí và k t qu x lý hành vi gây lãng phí. Trong Ló, vì c công khai v hành vi lãng phí và k t qu x lý hành vi gây lãng phí ph i có L các thông tin v hành vi gây lãng phí; tên, L a ch c a c quan, t ch c, cá nhân có hành vi gây lãng phí; bi n pháp Lã x lý L i v i ng i có hành vi gây lãng phí.

3. Thông tin trong các l h v c thu c ph m vi Li u ch nh c a Lu t này L c công khai theo quy L nh c a Lu t Ti p c n thông tin và các v N b n quy ph m pháp lu t chuyên ngành có liên quan.

ñ i u 11. Hình th c công khai

1. Vi c công khai Chi n l c qu c gia v phòng, ch ng lãng phí th c hi n theo hình th c L Ñng t i trên c ng thông tin Li n t c a Chính ph .

2. K ho ch th c hi n Chi n l c qu c gia v phòng, ch ng lãng phí; Ch ng trình ti t ki m, ch ng lãng phí; báo cáo k t qu công tác ti t ki m, ch ng lãng phí; hành vi gây lãng phí và k t qu x lý hành vi lãng phí ph i th c hi n theo m t trong các hình th c sau:

a) ñ Ñng t i trên Trang thông tin Li n t ho c c ng thông tin Li n t (n u có) c a c quan, t ch c;

b) Công khai trên ph ng ti n thông tin L i chúng.

3. Ngoài các hình th c công khai b t bu c quy L nh t i kho n 1, kho n 2 ñ i u này, c quan, t ch c, L n v L c l a ch n thêm hình th c công khai khác theo quy L nh c a Lu t Ti p c n thông tin.

4. Chính ph quy L nh chi ti t vì c th c hi n công khai v ti t ki m, ch ng lãng phí quy L nh t i ñ i u 10, ñ i u 11 Lu t này.

ñ i u 12. C s d li u qu c gia v ti t ki m, ch ng lãng phí

1. C s d li u qu c gia v ti t ki m, ch ng lãng phí là t p h p các d li u, thông tin, ch tiêu, s li u c a các c quan, t ch c, L n v liên quan L n công tác ti t ki m, ch ng lãng phí do B Tài chính th ng nh t qu n lý L ph c v công tác qu n lý nhà n c, theo dõi, báo cáo tình hình th c hành ti t ki m, ch ng lãng phí trên ph m vi c n c.

2. Chính ph quy L nh chi ti t v vì c xây d ng, v n hành, qu n lý, khai thác c s d li u qu c gia v ti t ki m, ch ng lãng phí.

M c 3

THANH TRA, KI M TRA, KI M TOÁN, GIÁM SÁT V TI T KI M, CH NG LÃNG PHÍ

ñ i u 13. Ki m tra ti t ki m, ch ng lã ng phí

1. Ki m tra ti t ki m, ch ng lã ng phí là nhi m v ã th ng xuyên, bao g m vi c t ki m tra c a c quan, t ch c; ki m tra c a c quan, t ch c c p trên v i c quan, t ch c c p đ i và cá nhân có liên quan; ki m tra c a c quan nhà n c theo t ng lã nh v c ti t ki m, ch ng lã ng phí.

2. N i dung ki m tra ti t ki m, ch ng lã ng phí bao g m:

a) Tình hình th c hi n Chi n l c qu c gia v phòng, ch ng lã ng phí; vi c xây d ng, ban hành th c hi n Ch ng trình ti t ki m, ch ng lã ng phí theo quy L nh t i ñ i u 8 Lu t này;

b) Tình hình th c hi n ch L báo cáo k t qu công tác ti t ki m, ch ng lã ng phí;

c) Vi c công khai v ti t ki m, ch ng lã ng phí;

d) Tình hình ban hành, th c hi n tiêu chu n, L nh m c, ch L trong t ng lã nh v c c th theo quy L nh pháp lu t chuyên ngành.

3. Chính ph quy L nh chi ti t ñ i u này.

ñ i u 14. Thanh tra ti t ki m, ch ng lã ng phí

Thanh tra ti t ki m, ch ng lã ng phí L c th c hi n thông qua ho t L ng xem xét, Lánh giá, k t lu n, ki n ngh x lý c a c quan thanh tra L i v i vi c th c hi n chính sách, pháp lu t, nhi m v , quy n h n liên quan L n ti t ki m, ch ng lã ng phí c a c quan, t ch c, cá nhân theo trình t , th t c do pháp lu t quy L nh.

ñ i u 15. Ki m toán ti t ki m, ch ng lã ng phí

Ki m toán ti t ki m, ch ng lã ng phí bao g m ki m toán báo cáo tài chính, ki m toán tuân th và ki m toán ho t L ng L i v i vi c qu n lý, s d ng ngân sách nhà n c, v n nhà n c, v n L u t công, tài s n công, tài nguyên và nã ng l ã ng c a các c quan, t ch c.

ñ i u 16. Giám sát v ti t ki m, ch ng lã ng phí

1. Công dân có quy n giám sát vi c ti t ki m, ch ng lã ng phí thông qua hình th c t giãc, khi u n i, t cáo ho c thông qua M t tr n T qu c Vi t Nam, các t ch c thành viên c a M t tr n T qu c Vi t Nam; phát hi n và k p th i ph n ánh cho t ch c, cá nhân có th m quy n v các hành vi gây lã ng phí.

2. Qu c h i, y ban Th ng v Qu c h i, các c quan c a Qu c h i, ñ oàn L i bi u Qu c h i và L i bi u Qu c h i giám sát vi c ti t ki m, ch ng lã ng phí theo quy L nh c a Lu t Ho t L ng giám sát c a Qu c h i và H i L ng nhân dân.

3. H i L ng nhân dân, Th ng tr c H i L ng nhân dân, ban c a H i L ng nhân dân, t L i bi u H i L ng nhân dân, L i bi u H i L ng nhân dân giám sát vi c ti t ki m, ch ng lã ng phí t i L a ph ã ng theo quy L nh c a Lu t Ho t L ng giám sát c a Qu c h i và H i L ng nhân dân.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát Lũy thể các ngành Kiểm soát việc tiêu thụ, chi ngân sách phí theo quy định của pháp luật.

Mục 4

HÀNH VI GÂY LÃNG PHÍ VÀ HÀNH VI VI PHẠM TRONG TỐ CHỨC THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG LÃNG PHÍ

Điều 17. Hành vi gây lãng phí

1. Hành vi gây lãng phí bao gồm các nhóm hành vi sau:

a) Hành vi gây lãng phí liên quan đến xây dựng, ban hành thủ tục trong các lĩnh vực tiêu thụ, chi ngân sách phí quy định tại Luật này;

b) Hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, quản lý ngân công;

c) Hành vi gây lãng phí trong mua sắm, thuê, quản lý, sử dụng tài sản công, nhà thu cước tài sản công;

d) Hành vi gây lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, năng lượng;

e) Hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước;

f) Hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước tài doanh nghiệp;

g) Hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn Lưu trữ công;

h) Hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước trong các dự án Lưu trữ theo phương pháp tác động công nghệ.

i) Hành vi gây lãng phí khác theo quy định của Chính phủ.

2. Chính phủ quy định các hành vi gây lãng phí quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 18. Hành vi vi phạm trong tổ chức thực hiện phòng, chống lãng phí

1. Hành vi vi phạm trong tổ chức thực hiện phòng, chống lãng phí bao gồm các nhóm hành vi sau:

a) Hành vi vi phạm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, gây lãng phí;

b) Hành vi vi phạm trong ban hành các Chương trình tiêu thụ, chi ngân sách phí;

c) Hành vi vi phạm trong thực hiện các giám sát, nhiệm vụ, chỉ tiêu, yêu

c u ti t ki m, ch ng lăng phí Lă ban hành;

d) Hành vi vi ph m trong báo cáo k t qu công tác ti t ki m, ch ng lăng phí;

l) Hành vi vi ph m trong công khai v ti t ki m, ch ng lăng phí;

e) Hành vi vi ph m trong vi c l y ý ki n cán b , công ch c, viên ch c, ng i lao L ng tr c khi quy t L nh L i v i các bi n pháp ti t ki m, ch ng lăng phí t i c quan, t ch c, L n v ;

g) Hành vi vi ph m trong thanh tra, ki m tra, giám sát ti t ki m, ch ng lăng phí c a c quan, t ch c có th m quy n;

h) Hành vi vi ph m trong x lý khi u n i, t cáo, x lý ng i vi ph m pháp lu t v ti t ki m, ch ng lăng phí;

i) Hành vi vi ph m trong b o v ng i L u tranh ch ng lăng phí, ng i thân c a ng i L u tranh ch ng lăng phí.

2. Chính ph quy L nh c th các hành vi vi ph m quy L nh t i kho n 1 ã i u này.

M c 5

TRÁCH NHI M C A C QUAN, T CH C, CÁ NHÂN TRONG TI T KI M, CH NG LĂNG PHÍ

ñ i u 19. Trách nhi m c a Chính ph

1. Trình Qu c h i, y ban Th ng v Qu c h i ban hành ho c ban hành theo th m quy n v ã b n quy ph m pháp lu t, chính sách, bi n pháp ti t ki m, ch ng lăng phí c th theo yêu c u qu n lý, phù h p v i t ng th i k i phát tri n kinh t - xã h i c a L t n c.

2. Ch L o các b , c quan ngang B , c quan thu c Chính ph , y ban nhân dân t nh, thành ph tr c thu c Trung ng: ph i h p trong vi c th c hi n nhi m v b o L m ti t ki m, ch ng lăng phí; xây d ng và th c hi n ch ng trình ti t ki m, ch ng lăng phí h ng n ãn thu c ph m vi, lănh v c qu n lý, quy t L nh ch tiêu ti t ki m c th c a ngành, lănh v c tr ng y u trong ch ng trình ti t ki m, ch ng lăng phí c a các b , ngành và L a ph ng.

3. Quy L nh ch L báo cáo k t qu công tác ti t ki m, ch ng lăng phí; t ng h p báo cáo Qu c h i k t qu ti t ki m, ch ng lăng phí h ng n ãn t i k i h p L u n ãn sau.

4. T ch c công tác thanh tra, ki m tra vi c ti t ki m, ch ng lăng phí; x lý k p th i, nghiêm minh và công khai vi c x lý L i v i hành vi vi ph m pháp lu t v ti t ki m, ch ng lăng phí theo quy L nh c a pháp lu t.

5. Ph i h p v i y ban Trung ng M t tr n T qu c Vi t Nam trong vi c giám sát ti t ki m, ch ng lăng phí và Ch L o các c quan thông tin L i chúng L y m nh tuyên truy n, v n L ng toàn dân ti t ki m, ch ng lăng phí.

ñ i u 20. Trách nhi m c a Th t ng Chính ph

1. Ban hành Chi n l c qu c gia v phòng, ch ng lãg phí.
2. Ban hành vN b n quy ph m pháp lu t quy L nh n i dung L c giao trong Lu t này.
3. Quy t L nh ch L c a ngày toàn dân tì t ki m, ch ng lãg phí.

ñ i u 21. Trách nhi m c a b , c quan ngang b , c quan thu c Chính ph

1. Ban hành ho c trình c p có th m quy n ban hành các c ch , chính sách và bi n pháp tì t ki m, ch ng lãg phí trong ph m vi ngành, lãh v c qu n lý g n v i xác L nh m c tiêu, ch tiêu tì t ki m và t ch c th c hi n b o L m ti n L và ch t l ãg công vi c.

2. Rà soát h th ng L nh m c kinh t - k thu t, tiêu chu n, ch L thu c th m quy n qu n lý; s a L i, b sung, ban hành ho c trình c p có th m quy n ban hành k p th i, phù h p v i tình hình th c ti n, ti n b khoa h c và công ngh , b o L m ti t ki m, ch ng lãg phí.

3. Xây d ng và th c hi n ch ng trình tì t ki m, ch ng lãg phí h ng nN, trong Ló xác L nh rõ m c tiêu, ch tiêu, tiêu chí Lánh giá tì t ki m cho ngành, lãh v c và cho các c quan, t ch c thu c ph m vi qu n lý g i B Tài chính L t ng h p.

4. T ch c tri n khai th c hi n, ch u trách nhi m v k t qu tì t ki m, ch ng lãg phí trong ph m vi ngành, lãh v c qu n lý. T ng h p k t qu tì t ki m, ch ng lãg phí và x lý hành vi gây lãg phí trong ph m vi ngành, lãh v c L c giao qu n lý, g i B Tài chính t ng h p L báo cáo Chính ph .

5. C p nh t thông tin, ch tiêu, tiêu chí v tì t ki m, ch ng lãg phí vào c s d li u qu c gia v tì t ki m, ch ng lãg phí theo quy L nh.

6. Th c hi n thanh tra, ki m tra, x lý vi ph m và công khai vi c x lý vi ph m v tì t ki m, ch ng lãg phí trong ph m vi ngành, lãh v c qu n lý và L i v i các c quan, t ch c thu c th m quy n qu n lý.

7. Th c hi n công khai L i v i các lãh v c, ho t L ng theo quy L nh c a Lu t này theo th m quy n, Lu t Tì p c n thông tin và quy L nh pháp lu t có liên quan.

ñ i u 22. Trách nhi m c a B Tài chính

1. Làm L u m i ch trì, ph i h p v i c quan, t ch c liên quan tham m u giúp Chính ph tri n khai, Lôn L c, ki m tra vi c th c hi n Chi n l c qu c gia v phòng, ch ng lãg phí; theo dõi, Lánh giá, báo cáo tình hình th c hi n Chi n l c qu c gia v phòng, ch ng lãg phí h ng nN; L xu t s k t, t ng k t vi c th c hi n Chi n l c qu c gia v phòng, ch ng lãg phí.

2. Ban hành ho c trình c p có th m quy n ban hành vN b n quy ph m pháp lu t quy L nh chỉ tì t, h ãg d n thi hành Lu t này.

3. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác tài chính, chi ngân sách chung trong phạm vi cấp trình Chính phủ.

4. Thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm vi phạm hành chính, thực hiện quy định của pháp luật về tài chính, chi ngân sách trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

5. Chỉ đạo, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng Luật, trình Thủ tướng Chính phủ quy định về thuế và kế hoạch triển khai hoạt động hàng ngày toàn dân tài chính, chi ngân sách từ ngày 01 tháng 5 hàng năm.

Điều 23. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn ban hành quy định về thực hiện các biện pháp tài chính, chi ngân sách trong phạm vi địa phương.

2. Quy định các chức năng, giới pháp tài chính, chi ngân sách gắn với thực hiện Chương trình tài chính, chi ngân sách, mục tiêu, chỉ tiêu tài chính để giao phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, Liên kết thành lập địa phương.

3. Giám sát việc thực hiện các biện pháp tài chính, chi ngân sách địa phương; giám sát việc thực hiện công khai các lĩnh vực, hoạt động quy định tại Luật này và kết quả thanh tra, kiểm tra thực hiện quy định về tài chính, chi ngân sách tại địa phương.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện chính sách Chi ngân sách quốc gia và phòng, chi ngân sách và các nhiệm vụ giao trong kế hoạch thực hiện Chi ngân sách quốc gia và phòng, chi ngân sách.

2. Xây dựng và thực hiện Chương trình tài chính, chi ngân sách hàng năm, trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp, tiêu chí Lãnh đạo tài chính, chi ngân sách hàng năm.

3. Thực hiện triển khai thực hiện các biện pháp tài chính, chi ngân sách trong phạm vi địa phương; tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan tài chính cấp trên kết quả công tác tài chính, chi ngân sách và xử lý hành vi lãng phí địa phương.

4. Cập nhật thông tin, chỉ tiêu, tiêu chí về tài chính, chi ngân sách vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, chi ngân sách theo quy định.

5. Thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh, kịp thời theo Lệnh thẩm quy và thực hiện công khai việc xử lý việc vi phạm hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, chi ngân sách tại địa phương.

6. Thực hiện công khai việc vi phạm các lĩnh vực, hoạt động theo quy định của Luật này theo thẩm quy, theo phân cấp tại địa phương và theo quy định pháp luật có liên quan; báo cáo về việc thực hiện quy định giám sát tài chính, chi ngân sách của công dân và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

ñ i u 25. Trách nhi m c a M t tr n T qu c Vi t Nam và các t ch c thành viên c a M t tr n T qu c Vi t Nam

1. Giám sát vi c th c hi n chính sách, pháp lu t v ti t ki m, ch ng lãng phí t i c quan, t ch c c a nhà n c; giám sát vi c x lý hành vi gây lãng phí theo quy L nh c a pháp lu t hi n hành.

2. T ch c tuyên truy n, v n L ng Nhân dân th c hi n chính sách, pháp lu t v ti t ki m, ch ng lãng phí.

3. y ban M t tr n T qu c Vi t Nam xã, ph ng h ng đ n Ban thanh tra nhân dân xã, ph ng; Ban giám sát L u t c a c ng L ng; Ban Ch p hành công Loàn c quan, t ch c, doanh nghi p nhà n c ch L o Ban thanh tra nhân dân t i c quan, t ch c, doanh nghi p nhà n c t ch c ho t L ng giám sát ti t ki m, ch ng lãng phí.

4. H ng nñm, y ban M t tr n T qu c Vi t Nam ph i h p v i các b , c quan ngang b , c quan thu c Chính ph , y ban nhân dân các c p xây d ng và t ch c th c hi n ch ng trình hành L ng giám sát và ph n bi n xã h i trong vi c ti t ki m, ch ng lãng phí.

ñ i u 26. Trách nhi m c a c quan thanh tra

1. C quan th c hi n ch c nñng thanh tra có trách nhi m tri n khai, t ch c, ch L o vi c thanh tra ti t ki m, ch ng lãng phí theo các nguyên t c sau Đây:

a) Thanh tra ti t ki m, ch ng lãng phí L c th c hi n trên c s quy L nh c a pháp lu t và L nh m c, tiêu chu n, ch L do c quan có th m quy n ban hành.

b) Vi c thanh tra ti t ki m, ch ng lãng phí không làm c n tr ho t L ng bình th ng c a L i t ng thanh tra và c quan, t ch c, cá nhân khác.

c) Thanh tra vi c ti t ki m, ch ng lãng phí L c th c hi n theo ñ nh h ng ch ng trình, k ho ch thanh tra, g n v i ho t L ng thanh tra trong t ng lñh v c b o L m khách quan, trung th c.

d) Ho t L ng thanh tra ti t ki m, ch ng lãng phí ph i theo Lúng quy L nh c a Lu t này và quy L nh khác c a pháp lu t có liên quan.

2. Hình th c thanh tra ti t ki m, ch ng lãng phí:

a) Thanh tra theo k ho ch;

b) Thanh tra L t xu t khi phát hi n c quan, t ch c, cá nhân thu c th m quy n thanh tra có đ u hi u vi ph m pháp lu t v ti t ki m, ch ng lãng phí ho c theo yêu c u c a vi c gi i quy t khi u n i, t cáo, phòng, ch ng lãng phí ho c do Th tr ng c quan qu n lý nhà n c, c p có th m quy n giao ho c L ngh .

3. K t lu n thanh tra v ti t ki m, ch ng lãng phí ph i L c công khai theo quy L nh c a pháp lu t.

4. Trong tr ng h p phát hi n hành vi vi ph m pháp lu t v ti t ki m, ch ng lãng phí, c quan thanh tra có trách nhi m ki n ngh k p th i và chuy n h s t i c quan nhà n c có th m quy n L x lý.

ñ i u 27. Trách nhi m c a Ki m toán nhà n c

1. Trong ph m vi nhi m v , quy n h n c a mình, Ki m toán nhà n c có trách nhi m th c hi n ki m toán nh m phòng ng a, phát hi n và x lý hành vi vi ph m pháp lu t v ti t ki m, ch ng lãng phí.

2. Th c hi n công khai các k t qu ki m toán liên quan L n ti t ki m, ch ng lãng phí, tr tr ng h p thu c bí m t nhà n c theo quy L nh c a pháp lu t.

3. Trong tr ng h p phát hi n hành vi vi ph m pháp lu t v ti t ki m, ch ng lãng phí, c quan Ki m toán nhà n c có trách nhi m ki n ngh k p th i và chuy n h s t i c quan nhà n c có th m quy n L x lý.

ñ i u 28. Trách nhi m c a c quan Li u tra, Vi n ki m sát nhân dân, Tòa án nhân dân

1. C quan Li u tra, Vi n ki m sát nhân dân khi nh n L c t giác, tin báo c a cá nhân, c quan, t ch c, ki n ngh kh i t c a c quan nhà n c v v vi c lãng phí có đ u hi u t i ph m ph i th lý, gi i quy t theo trình t c a pháp lu t v t t ng hình s . K t qu gi i quy t ki n ngh kh i t ph i L c thông báo cho c quan Lã ki n ngh b ng vñ b n; tr ng h p không kh i t , ph i nêu rõ lý do.

2. Trong ph m vi ch c nñg, nhi m v , quy n h n c a mình, c quan Li u tra, Vi n ki m sát nhân dân, Tòa án nhân dân có trách nhi m ch trì, ph i h p v i các c quan có th m quy n x lý k p th i, nghiêm minh hành vi vi ph m pháp lu t v ti t ki m, ch ng lãng phí.

ñ i u 29. Trách nhi m c a ng i L ng L u c quan, t ch c

1. Xây d ng, ch L o th c hi n ch ng trình, k ho ch ti t ki m, ch ng lãng phí g n v i nhi m v c i cách hành chính, xác L nh rõ m c tiêu, ch tiêu ti t ki m và yêu c u ch ng lãng phí trong ph m vi lñh v c, trong c quan, t ch c L c giao qu n lý; xây d ng các gi i pháp L th c hi n nh m L t L c m c tiêu, ch tiêu ti t ki m và yêu c u ch ng lãng phí. Ch u trách nhi m L i v i vi c L x y ra vi c ch m ban hành ch ng trình, k ho ch ti t ki m, ch ng lãng phí trong c quan, t ch c L c giao qu n lý.

2. Ch u trách nhi m L a n i dung v ti t ki m, ch ng lãng phí vào n i quy, quy ch làm vi c c a c quan, t ch c, L n v mình qu n lý.

3. Trong ph m vi ch c nñg, nhi m v và quy n h n c a mình, ch u trách nhi m v vi c ban hành các vñ b n cá bi t không phù h p th c ti n ho c trái pháp lu t, gây lãng phí.

4. Ch u trách nhi m cá nhân v vi c t ch c th c hi n ti t ki m, ch ng lãng phí; L nh kñ Lánh giá vi c th c hi n ch ng trình, k ho ch và gi i trình v vi c L x y ra lãng phí trong c quan, t ch c mình.

5. T ng h p, báo cáo tình hình và k t qu ti t ki m, ch ng lãng phí c a c quan, t ch c, lñh v c, L a bàn mà mình ph trách Lúng th i h n, L y L n i dung theo quy L nh và ch u trách nhi m L i v i vi c không báo cáo ho c ch m báo cáo,

báo cáo không lệ y lệ các thông tin theo quy định, yêu cầu của các quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Bộ lệ m vì c th c hi n quy n giám sát tì t kì m, ch ng lãng phí c a công dân, c quan, t ch c quy định t i ãi u 16 c a Lu t này. Khi nh n lệ c ph n ánh v các hành vi lãng phí x y ra, ng i lệ ng lệ u c quan, t ch c ph i ch lệ o kì m tra, xem xét lệ có bì n pháp ng ãi ch n, x lý k p th i và tr l i b ng v ãi b n cho c quan, t ch c, cá nhân lệ phát hi n.

7. T o lệ u kì n c n thi t cho ho t lệ ng thanh tra nhân dân; t ch c ho t lệ ng kì m toán n i b , kì m tra, thanh tra theo th m quy n; x lý ho c ph i h p v i c quan nhà nước có th m quy n x lý k p th i, nghiêm minh, Lúng pháp lu t lệ i v i ng i trong c quan, t ch c mình có hành vi gây lãng phí; th c hi n công khai vi c x lý hành vi gây lãng phí trong c quan, t ch c.

8. Ch lệ o xây d ng, ban hành tiêu chu n, lệ nh m c, ch lệ trong ngành, lĩnh v c, lệ a bàn mình ph trách theo Lúng th m quy n, th i h n, n i dung theo quy định pháp lu t và ch u trách nhi m lệ i v i vi c lệ x y ra vì c ch m ban hành các v ãi b n này.

9. Th c hi n vi c l y ý kì n cán b , công ch c, viên ch c, ng i lao lệ ng tr c khi quy t lệ nh lệ i v i các bì n pháp ch ng lãng phí t i c quan, lệ n v theo quy định c a Lu t Th c hi n dân ch c s .

10. Ch u trách nhi m b o v ng i lệ u tranh ch ng lãng phí, ng i thân c a ng i lệ u tranh ch ng lãng phí theo quy định.

ñi u 30. Trách nhi m c a cán b , công ch c, viên ch c

1. Th c hi n ch ng trình, k ho ch, m c tiêu, ch tiêu tì t kì m và yêu cầu ch ng lãng phí lệ c giao.

2. Qu n lý, s d ng ngân sách nhà nước, v n nhà nước, v n lệ u t công, tài s n công lệ c giao Lúng m c Lịch, lệ nh m c, tiêu chu n, ch lệ ; gi i trình và ch u trách nhi m cá nhân v vi c lệ x y ra lãng phí thu c ph m vi qu n lý, s d ng.

3. Th c hi n tì t kì m, ch ng lãng phí theo Lúng n i quy, quy ch làm vi c mà c quan, t ch c, lệ n v qu n lý lệ ban hành.

4. Tham gia ho t lệ ng thanh tra nhân dân, tham gia giám sát, lệ xu t các bì n pháp, gi i pháp tì t kì m, ch ng lãng phí trong c quan, t ch c và trong lĩnh v c công tác lệ c phân công; k p th i phát hi n, ng ãi ch n và x lý hành vi gây lãng phí theo th m quy n.

5. Cho ý kì n lệ i v i các bì n pháp, gi i pháp tì t kì m, ch ng lãng phí t i c quan, t ch c khi lệ c ng i lệ ng lệ u c quan, t ch c, lệ n v l y ý kì n.

6. ãi lệ xu t lệ i m i, sáng t o trong quá trình th c hi n ch c trách nhi m v lệ c giao xu t phát t yêu cầu, Lòi h i c p thi t c a th c tì n nh m tháo g , gi i quy t nh ng lệ i m ngh n, nút th t trong c ch , chính sách theo quy định pháp lu t.

Chương III

TI T KI M, CH NG LĂNG PHÍ TRONG HO T ấ NG S N XU T, KINH DOANH VÀ TIÊU DÙNG C A NHÂN DÂN

ñi u 31. Ti t ki m, ch ng lăng phí trong E u t xây d ng, s n xu t, kinh doanh và tiêu dùng c a Nhân dân

1. Các d án E u t phát tri n s n xu t, kinh doanh ph i th c hi n Lúng quy ho ch có liên quan theo quy E nh c a pháp lu t v quy ho ch, k ho ch s d ng E t và quy E nh v b o v môi tr ng do c quan nhà n c có th m quy n ban hành.

2. Vi c s d ng v n, lao E ng, tài nguyên, nNng l ng và các ngu n l c khác trong E u t xây d ng, s n xu t, kinh doanh ph i trên c s ti t ki m và hi u qu .

3. Nhà n c khuy n khích t ch c và cá nhân ti t ki m, ch ng lăng phí trong s n xu t, kinh doanh và tiêu dùng E dành v n E u t vào s n xu t, kinh doanh và các hình th c E u t khác mà pháp lu t không c m.

ñi u 32. Ti t ki m, ch ng lăng phí trong t ch c l h i và các ho t E ng khác có s d ng ngu n l c Lóng góp c a c ng E ng

1. Vi c t ch c l h i và các ho t E ng vN h óa khác có s d ng ngu n l c Lóng góp c a c ng E ng ph i b o E m ti t ki m, Lúng m c Lích, hi u qu , công khai, minh b ch, gi gìn thu n phong, m t c, xây d ng n p s ng vN h óa, vN h minh, lành m nh, tránh lãng phí.

2. T ch c, cá nhân không th c hi n, th c hi n không Lúng quy E nh t i kho n 1 ñi u này E x y ra lãng phí ph i th c hi n gi i trình tr c c ng E ng dân c , M t tr n T qu c Vi t Nam và các t ch c thành viên c a M t tr n T qu c Vi t Nam, c quan thông tin E i chúng và c quan qu n lý chuyên ngành n i đi n ra ho t E ng t ch c.

ñi u 33. T ch c th c hi n quy E nh v ti t ki m, ch ng lăng phí trong ho t E ng s n xu t, kinh doanh và tiêu dùng c a Nhân dân

1. Th t ng Chính ph quy E nh c th v th c hi n n p s ng vN h minh trong vi c c i, vi c tang, b o E m ti t ki m, ch ng lăng phí trong s n xu t, kinh doanh và tiêu dùng c a Nhân dân; quy E nh chính sách khuy n khích toàn dân ti t ki m, ch ng lăng phí trong vi c c i, vi c tang.

2. H i E ng nhân dân, y ban nhân dân các c p cN c vào quy E nh c a Chính ph , Th t ng Chính ph , theo th m quy n quy t E nh quy mô l h i và các ho t E ng vN h óa khác trên E a bàn; quy E nh v chính sách khuy n khích ti t ki m, ch ng lăng phí trong vi c c i, vi c tang; có trách nhi m t ch c tri n khai phong trào ti t ki m, ch ng lăng phí trong Nhân dân, quy E nh các hình th c bi u d ng, khen th ng E i v i t ch c, h gia Lành, cá nhân th c hi n t t quy E nh c a pháp lu t v ti t ki m, ch ng lăng phí.

3. Cơ quan thông tin để chúng kịp thời tuyên truyền, cổ vũ, biểu dương gương người tốt, việc tốt trong việc tiết kiệm, chống lãng phí; lên án, phê phán hành vi gây lãng phí.

Chương IV **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 34. Khen thưởng

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích đối với công tác chống lãng phí được khen thưởng:

a) Hoàn thành, hoàn thành vượt mức các tiêu chí, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí được giao;

b) Có giải pháp, sáng kiến trong tiết kiệm, chống lãng phí mang lại kết quả cao;

c) Nhấn mạnh chống lãng phí trong công tác.

2. Người kinh phí được khen thưởng:

a) Người tiến hành theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Người kinh phí tiết kiệm do áp dụng giải pháp, sáng kiến mang lại;

c) Người kinh phí được giao tổ chức các cơ quan, tổ chức;

d) Người tiến hành công việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài người tiến hành quy định tại Điều này;

e) Người kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ quy định cách xác định và việc quản lý, sử dụng người kinh phí được khen thưởng cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 35. Xử lý vi phạm và biện pháp thi hành

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của Luật này sẽ xử lý như sau:

a) Có trách nhiệm giải trình theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý trực tiếp, cơ quan cấp trên, cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành;

b) Bị đình chỉ công tác hoặc toàn bộ thi hành theo quy định của pháp luật;

c) Tùy theo mức độ vi phạm xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức không trực tiếp vi phạm nhưng xử lý lãng phí trong cơ quan, tổ chức, xử lý hành vi lãng phí của người do mình trực tiếp quản lý, giao nhiệm vụ hoặc không xử lý hành vi lãng phí theo thẩm quyền thì xử lý như sau:

a) Có trách nhiệm gì i trình theo yêu c u c a c quan, t ch c, cá nhân c p trên, c quan thanh tra, ki m tra, ki m toán, giám sát và c quan qu n lý nhà n c chuyên ngành;

b) Tùy theo mức độ vi phạm quy định về an ninh trật tự theo quy định của pháp luật.

3. Ng i L ng L u c quan, t ch c c p trên tr c ti p ph i ch u trách nhi m liên L i v vi c L x y ra lãng phí trong c quan, t ch c c p d i và trong c quan, t ch c do c p phó c a mình tr c ti p ph trách và b x lý nh sau:

a) Có trách nhiệm gì i trình theo yêu c u c a c quan, t ch c, cá nhân c p trên, c quan thanh tra, ki m tra, ki m toán, giám sát và c quan qu n lý nhà n c chuyên ngành;

b) Tùy theo mức độ vi phạm quy định của pháp luật.

4. Cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ và người làm điều hành nội vụ của nhà nước từ doanh nghiệp có hành vi gây lãng phí, hành vi vi phạm trong thực hiện công việc phòng, chống lãng phí được xem xét loại trừ, miễn hoặc giảm trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật có liên quan và các cấp có thẩm quyền.

5. Chính phủ quy định chi tiêu và cấp dưỡng hình thức k l u t L i v i t ng hành vi gây lãng phí và hành vi vi phạm trong t ch c th c hi n phòng, ch ng lãng phí.

Ch ng V
ñ I U KHO N THI HÀNH

ñ i u 36. Hi u l c thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Về xây dựng, ban hành Chương trình tiết kiệm, chi ngân phí năm 2026. Các chỉ tiêu theo quy định từ năm 2026, năm 2027 của Luật này.

3. Luật Thực hành tín ngưỡng, tôn giáo, quy định lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo, cách thức thờ cúng và các hoạt động văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo khác của người Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực.

4. Chính phủ quy định chi tiết thi hành các Điều lệ, khoản Điều lệ giao tại Luật này.

Lu t này **Lũ E** c Qu c h i n c C ng hòa xã h i ch ngh **E** Vi t Nam khóa
..., **kuh** p th ... thông qua ngày ... tháng ... n**N**...

CH T CH QU C H I